

Bài 35. Thực hành. NHẬN BIẾT VÀ CHỌN MỘT SỐ GIỐNG GÀ QUA QUAN SÁT NGOẠI HÌNH VÀ ĐO KÍCH THƯỚC CÁC CHIỀU (1 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài này, GV phải làm cho HS :

1. Phân biệt được một số giống gà qua quan sát một số đặc điểm ngoại hình.
2. Phân biệt được phương pháp chọn gà mái đẻ trứng dựa vào một vài chiều đo đơn giản.
3. Rèn luyện ý thức cẩn thận, chính xác.

II. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Cách tổ chức thực hiện

– Tùy thuộc vào mẫu (giống gà thật, tranh hoặc ảnh...), HS được chia thành nhóm nhỏ.

– Bài này có thể thực hiện tại phòng thực hành hoặc tại một gia đình chăn nuôi giỏi ở gần trường, một trang trại chăn nuôi hoặc ở cơ sở chăn nuôi của trường (đối với các trường nội trú).

2. Những điều cần lưu ý

– Quy trình thực hiện bài này nên chia làm 2 giai đoạn :

+ *Giai đoạn 1* : Quan sát một số đặc điểm ngoại hình đặc trưng của một số giống gà, qua đó nhận biết được các giống gà.

+ *Giai đoạn 2* : Đo một số chiều đo ở gà mái (chiều đo biểu hiện khả năng sinh trưởng của cá thể) để chọn gà đẻ trứng.

– Cần lưu ý HS khi bắt gà quan sát, tránh để bị gà mổ hoặc đá, nhất là với gà trống trưởng thành (khi bắt gà, tiếng kêu của gà mái có thể kích thích gà trống trở nên hung hăng, dữ tợn).

Chú ý vệ sinh môi trường trong khi thực hành và sau thực hành khi sử dụng vật nuôi. Nếu thực hành tại cơ sở chăn nuôi của trường, của gia đình hoặc trang trại cần chú ý khâu an toàn dịch bệnh cho cơ sở, tổ chức chu đáo, tránh ồn ào quá mức ảnh hưởng đến sản xuất.

III. GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI THỰC HÀNH

1. Chuẩn bị bài giảng

1.1. Chuẩn bị giống gà hoặc mô hình

Một số giống gà theo các hướng sản xuất khác nhau.

Giống gà thuộc hướng trứng : gà Lơgo.

Hướng kiêm dụng trứng – thịt : giống gà Ri, gà Ta vàng, gà Tàu vàng.

Hướng thịt : giống gà Đông Cảo, gà Hồ.

Cần chuẩn bị cả gà trống và gà mái của giống đó, GV có thể dùng các giống gà có sẵn ở địa phương thay cho các giống đã giới thiệu trong SGK. Gà mái của các giống còn dùng vào việc đo kích thước một số chiều đo ở phần 2. Trường hợp không có gà thật, có thể dùng các mô hình.

1.2. Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị

Dụng cụ nhốt gà (bu gà, lồng gà...).

Dụng cụ vệ sinh : chổi quét, khăn lau...

Tranh, ảnh các giống vật nuôi...

2. Các hoạt động dạy học

2.1. Hoạt động 1. Giới thiệu bài thực hành

– Giới thiệu mục tiêu và yêu cầu của bài (như phần mục tiêu).

– Nêu nội quy và nhắc nhở HS bảo đảm an toàn trong khi thực hành, giữ gìn vệ sinh môi trường.

– Chia HS theo các nhóm tùy thuộc vào mẫu vật đã chuẩn bị và sắp xếp vị trí thực hành cho từng nhóm.

2.2. Hoạt động 2. Tổ chức thực hành

– GV có thể gọi 1 – 2 HS để kiểm tra sự chuẩn bị của HS trước khi làm thực hành.

– GV phân công cụ thể và giao nhiệm vụ cho từng HS trong nhóm.

2.3. Hoạt động 3. Thực hiện quy trình

a) GV hướng dẫn HS quan sát ngoại hình để nhận biết các giống gà. GV dùng tranh vẽ, ảnh hoặc vật nuôi thật để hướng dẫn HS quan sát theo thứ tự :

– Hình dáng toàn thân : nhìn bao quát toàn bộ con gà để nhận xét : gà hướng trứng có dáng toàn thân tạo thành hình chữ nhật, thể hình dài (như giống gà Logo), gà hướng thịt nhìn toàn thân tạo thành thể hình ngắn, tỉ lệ giữa chiều rộng với chiều dài lớn hơn tỉ lệ giữa chiều rộng với chiều dài ở gà hướng trứng (như gà Đông Cảo, gà Hồ).

– Màu sắc của lông da :

+ Quan sát màu lông của thân, cổ, cánh và đuôi để tìm ra đặc điểm của giống như : giống gà Logo có lông toàn thân màu trắng. Giống gà Ri màu lông pha tạp : vàng nâu, hoa mơ...

+ Quan sát màu sắc của da ở toàn thân, da ở chân gà...

Ví dụ : Giống gà Ri có da màu vàng, giống gà Đông Cảo có da màu đỏ nhất là những chỗ trụi lông.

– Quan sát để tìm đặc điểm nổi bật đặc thù của mỗi giống ở phần :

+ Đầu : Hình dạng của mào : mào đơn (mào cờ) hay mào nụ.

Ví dụ : Gà Ri đa số có dạng mào đơn, đứng thẳng, màu đỏ nhạt.

Gà Logo có dạng mào đơn, đỏ nhưng ngả về một phía...

+ Chân : Quan sát chiều cao chân, số hàng vẩy, độ to, nhỏ của vòng ống chân để phân biệt giữa các giống.

b) GV hướng dẫn cách đo một số chiều đo để chọn gà mái

– Đo khoảng cách giữa 2 xương háng :

GV dùng tranh vẽ hoặc gà mái thật hướng dẫn HS cách tìm vị trí và đặt các ngón tay để đo khoảng cách giữa 2 xương háng của gà mái (hình vẽ trong SGK).

– Đo khoảng cách giữa xương lườn hái và xương háng của gà mái :

GV dùng tranh vẽ hoặc gà mái sống đã chuẩn bị hướng dẫn HS cách đo.

Chú ý : Đo khoảng cách giữa 2 xương háng thì đặt ngón tay và bàn tay dọc theo thân của gà mái. Còn đo khoảng cách giữa xương lườn hái và xương háng thì đặt các ngón tay vuông góc với thân của gà mái ở phần bụng (hình vẽ SGK).

c) HS thực hành theo nhóm dựa vào nội dung trong SGK và sự hướng dẫn của GV theo các bước trên, GV theo dõi và uốn nắn.

2.4. Hoạt động 4. Đánh giá kết quả

– Sau khi thực hành xong các nội dung theo hướng dẫn của GV, HS ghi các kết quả thực hành vào vở theo mẫu trong SGK, tự nhận xét đánh giá kết quả. Thu dọn mẫu vật, dụng cụ sau khi vệ sinh sạch sẽ.

– GV nhận xét đánh giá kết quả thực hành của từng nhóm HS về thực hiện quy trình, kết quả thực hành, về thực hiện nội quy, an toàn lao động.

Dựa vào kết quả thực hiện các bước trên, GV cho điểm theo từng nhóm hoặc từng HS trong nhóm.

GV nhắc nhở nhóm trực nhật làm nhiệm vụ sau buổi thực hành.

2.5. Hoạt động 5. Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau

Trên cơ sở rút kinh nghiệm bài thực hành này, GV hướng dẫn HS đọc trước bài 36 SGK và chuẩn bị theo sự phân công của nhóm trước khi đến lớp.